

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 503 /2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022

Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị Thu H, sinh ngày 23/11/1985.

Địa chỉ: xóm 9, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

- **Bị đơn:** Anh Phan Đình V, sinh ngày 27/9/1981

Địa chỉ: xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59; Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Thu H và anh Phan Đình V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Giao hai con chung cháu Phan Thạch Thu U (Giới tính: nữ), sinh ngày 22/5/2007 và cháu Phan Thạch Bảo A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/9/2013 cho chị Thạch Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phan Đình V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị H mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mỗi cháu 5.000.000đ (Năm triệu đồng), kể từ tháng 11/2022.

- **Về tài sản chung:** Chị Thạch Thị Thu H và anh Phan Đình V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Chị Thạch Thị Thu H và anh Phan Đình V không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ anh V vay nợ chị H trong thời kỳ hôn nhân. Chị H, anh V tự thống nhất thỏa thuận việc trả nợ cho chị H, đề nghị Tòa án ghi vào quyết định để làm căn cứ thi hành cụ thể như sau: Anh Phan Đình V có trách nhiệm trả nợ cho chị Thạch Thị Thu H số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Thạch Thị Thu H làm đơn yêu cầu thi hành án đối với những khoản tiền nói trên, nếu anh Phan Đình V không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Chị Thạch Thị Thu H nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Biên lai nộp tiền số: 0012403 ngày 10/10/2022. Chị Thạch Thị Thu H đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Anh Phan Đình V nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng án phí) cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã V(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc